

MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ MỞ RỘNG DỊCH VỤ TÍN DỤNG NỘI BỘ TRONG HTX NÔNG NGHIỆP TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA NAM

ThS. PHẠM QUỐC VIỆT

Trong bài viết trên Nội san số 4-2004, tác giả đã có dịp bàn về khung pháp lý cho hoạt động tín dụng nội bộ trong HTX nông nghiệp. Trong bài viết nói trên, tác giả đã đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong khung pháp lý về hoạt động tín dụng nội bộ của các HTX nông nghiệp. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày một số kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý dịch vụ tín dụng nội bộ trong HTX nông nghiệp tại một số tỉnh phía Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và mở rộng dịch vụ này.

1. Tầm quan trọng của tín dụng nội bộ đối với kinh tế hộ xã viên và đối với HTX

Tín dụng nội bộ là một hoạt động dịch vụ đầu vào của HTX nông nghiệp, trong đó, HTX sử dụng một phần vốn tự có của mình và phần vốn huy động thêm từ xã viên để cho xã viên của mình vay nhằm giải quyết nhu cầu về vốn kinh doanh và tiêu dùng cho hộ xã viên. Tín dụng nội bộ có thể được cấp cho người đi vay bằng hàng hoá (vật tư nông nghiệp, giống, nhiên liệu...) hoặc bằng tiền và có thể được thanh toán bằng hàng hoá (nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ...) hoặc bằng tiền.

Thông thường tín dụng nội bộ trong HTX nông nghiệp luôn được kết hợp với các dịch vụ khác do HTX cung cấp như dịch vụ làm đất, dịch vụ cung ứng giống, cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ bao tiêu nông sản hàng hoá...

Việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng nội bộ giúp cho xã viên có được vốn sản xuất với chi phí thấp hơn vay vốn tư nhân, tiếp cận được với các thành tựu khoa học công nghệ thông qua các hoạt động khuyến nông do HTX tổ chức, đồng thời HTX có thể tập trung được sản phẩm của các hộ xã viên để có được vị thế trên thị trường tiêu thụ.

Một số xã viên có tích lũy có thể sử dụng vốn nhàn rỗi của mình gửi cho HTX kinh doanh, với lãi suất tương đương hoặc cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng. Dịch vụ huy động vốn giúp người nông dân có thói quen đưa đồng vốn vào kinh doanh và bước đầu tiếp cận với các dịch vụ tài chính.

Đối với HTX, việc thực hiện nghiệp vụ tín dụng nội bộ vừa tạo ra lợi nhuận trực tiếp từ chênh lệch lãi suất đầu ra - đầu vào, vừa giúp thực hiện được các dịch vụ đầu vào và đầu ra tốt hơn (do chính sách bán chịu nên thu hút được thêm khách

hàng tiềm năng), giúp tăng thêm lợi nhuận từ các dịch vụ khác.

Như vậy, hoạt động tín dụng nội bộ trong HTX nông nghiệp mang lại lợi ích kinh tế - xã hội to lớn đối với bản thân xã viên và đối với HTX.

Hiện nay, trong bối cảnh hệ thống tín dụng chính thức (bao gồm các ngân hàng thương mại nhà nước và cổ phần, quỹ tín dụng nhân dân, quỹ hỗ trợ phát triển, ngân hàng chính sách xã hội) chưa thể "bao sân" khu vực nông thôn, và chưa thể cung ứng vốn cho mọi nông hộ, việc HTX đứng ra tổ chức hoạt động tín dụng nội bộ là một quyết định đúng đắn, giải quyết được nhu cầu của thực tiễn, minh chứng cho tính ưu việt của kinh tế tập thể.

2. Thực trạng quản lý dịch vụ tín dụng nội bộ tại một số HTX nông nghiệp thuộc các tỉnh phía Nam

2.1. Những điểm mạnh của dịch vụ tín dụng nội bộ:

a) Hồ sơ vay vốn đơn giản:

Đa số HTX sử dụng mẫu đơn in sẵn cho người có nhu cầu vay điền vào. Các chi tiết của mẫu đơn được soạn theo mẫu hiện hành của ngân hàng. Người vay không cần lập phương án, dự án kinh doanh để chứng minh tính hiệu quả và khả thi, vì mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của xã viên tại địa phương như trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề thủ công, là những nội dung hoạt động rất quen thuộc đối với ban quản lý các HTX.

b) Quy trình xét duyệt cho vay nhanh chóng:

Các HTX không phải tiến hành kiểm tra tư cách người đi vay, vì tất cả đều là xã viên của HTX và cán bộ quản lý đã nắm được năng lực sản xuất và nhu cầu của người đi vay qua thời gian dài. Do đó, rất dễ hiểu vì sao chỉ có một vài HTX yêu cầu phải có ý kiến của cán bộ tín dụng trên đơn xin vay về tư cách người đi vay, tính khả thi và hiệu quả của phương án vay vốn trước khi trình chủ nhiệm phê duyệt.

Thẩm quyền phê duyệt trong đa số trường hợp thuộc về chủ nhiệm HTX. Tại một số HTX, đối với một số trường hợp món vay có trị giá lớn (trên 5 triệu đồng), hoặc hộ xin vay không đủ tư cách thì thẩm quyền phê duyệt thuộc về Ban quản trị HTX.

Thời hạn xét duyệt đơn xin vay (hoặc danh sách đề nghị vay) khá nhanh chóng: đa số HTX xét duyệt cho vay trong ngày, số HTX còn lại xét duyệt cho vay trong 1 tuần, không có HTX nào xét duyệt cho vay trên một tuần.

c) Không đòi hỏi phải đảm bảo tín dụng:

Đại đa số hồ sơ vay vốn của xã viên không cần phải thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba. Chỉ riêng đối với các đơn xin vay có trị giá lớn (từ 5 triệu đồng trở lên), các HTX yêu cầu người đi vay phải có hồ sơ đảm bảo, đó là giấy cam kết thế chấp, hoặc trao quyền sử dụng đất hợp pháp của người đi vay cho HTX nắm giữ. Tuy nhiên, trong trường hợp này, HTX và người đi vay cũng không cần ký kết hợp đồng riêng về đảm bảo tín dụng (theo quy định của pháp luật về đăng

ký giao dịch bảo đảm).

d) Kết hợp tín dụng nội bộ với các dịch vụ đầu vào và đầu ra khác:

Gần 50% số HTX thuộc diện khảo sát có kết hợp dịch vụ tín dụng nội bộ với dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, với loại vật tư cung ứng chủ yếu là phân bón, thông qua việc cho vay dưới hình thức bán chịu vật tư. 20% số HTX khảo sát cung ứng dịch vụ bao tiêu sản phẩm cho xã viên, và sẵn sàng thu nợ vay bằng hàng hoá. Tuy nhiên, không có điều khoản bắt buộc người vay phải sử dụng các dịch vụ khác do HTX cung ứng, mà do xã viên tự nguyện sử dụng, trên cơ sở so sánh và tính toán lợi ích kinh tế hộ khi sử dụng các dịch vụ do nhiều nhà cung cấp khác nhau.

Với những ưu điểm trên, tín dụng nội bộ đã nhận được sự ủng hộ của đại đa số xã viên, ngay cả khi lãi suất cho vay của HTX cao hơn lãi suất cho vay cùng thời điểm, cùng kỳ hạn của các ngân hàng thương mại đến 60%.

2.2. Những hạn chế, yếu kém trong quản lý tín dụng nội bộ:

a) Quy mô vốn kinh doanh còn nhỏ:

Nguồn vốn sử dụng trong nghiệp vụ tín dụng nội bộ của các HTX trong diện điều tra chủ yếu lấy từ vốn tự có, nhưng một số HTX có huy động từ tiền gửi xã viên, tiền gửi của người ngoài và thậm chí vay ngân hàng thương mại.

Vốn sử dụng bình quân cho nghiệp vụ tín dụng nội bộ là 600 triệu đồng/HTX, chiếm tỷ trọng 46% so với vốn tự có. Nếu phân bổ vốn sử dụng này cho mỗi hộ xã viên thì bình quân mỗi hộ được vay

182.500đ, là một con số quá thấp ngay cả so với vốn cổ phần của hộ, chứ chưa nói đến nhu cầu vốn kinh doanh của hộ xã viên.

Dư nợ bình quân cho một món vay là 1 triệu đồng. Dư nợ này cho thấy tín dụng nội bộ HTX chỉ đáp ứng được cho 18% số hộ xã viên ở mỗi thời điểm.

Với quy mô vốn nhỏ, và khả năng cung ứng tín dụng hạn chế, HTX chú trọng cho vay các món vay ngắn hạn, với thời hạn phổ biến từ 3-6 tháng (tương ứng với thời gian cần thiết của một vụ sản xuất). Các món vay trung dài hạn cũng được cung cấp, nhưng số lượng không nhiều.

b) Chất lượng dư nợ cho vay còn thấp:

Quy trình quản lý rủi ro tín dụng bao gồm các khâu: nhận dạng rủi ro (phân loại nợ), ước tính và đo lường khả năng xảy ra thiệt hại (trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng) và thực hiện các biện pháp phòng ngừa (xử lý nợ quá hạn).

Qua khảo sát, các HTX chưa ban hành hướng dẫn và quy định chi tiết cho việc phân loại nợ, do đó việc phân loại nợ mang tính chủ quan. Khá nhiều HTX áp dụng thủ tục "đào nợ" nội bộ đối với xã viên của mình: khi nợ đến hạn trả, người vay chỉ đến trả lãi, còn nợ gốc sẽ được HTX gia hạn đến hết vụ sau. Những hộ xã viên không trả lãi qua nhiều kỳ "đào nợ" được HTX xem là có nợ quá hạn, những hộ rời khỏi nơi cư trú đi làm ăn nơi khác thì nợ của họ được xem là nợ khó đòi. Nhiều HTX không áp dụng lãi phạt đối với nợ quá hạn, nên khó phân biệt nợ

trong hạn và nợ quá hạn, đồng thời ngay bản thân các cán bộ nghiệp vụ cũng chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc phân loại nợ.

Mặc dù một vài HTX chưa có thống kê về số nợ quá hạn hoặc nợ khó đòi; nhưng con số thống kê sơ khởi về nợ quá hạn và nợ khó đòi theo cách hiểu của các HTX đã chiếm tỷ trọng 21% dư nợ cho vay, trong đó nợ khó đòi (thực chất là nợ không có khả năng thu hồi) chiếm tỷ trọng 4% tổng dư nợ. Một số HTX có tỷ trọng nợ quá hạn và khó đòi tương đối cao (trên 25%). Số liệu thống kê trên đã phát tín hiệu báo động về chất lượng của tín dụng nội bộ HTX.

Chất lượng tín dụng thấp phát sinh do nhiều nguyên nhân: phần lớn cán bộ nghiệp vụ và cán bộ chuyên môn của HTX chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ tín dụng; hoạt động tín dụng chưa mang tính chuyên nghiệp, các vấn đề phát sinh thường được giải quyết một cách chủ quan, trên cơ sở cảm tính và cả nể. Mặt khác, các cơ quan quản lý nhà nước cũng chưa thực hiện được chức năng hướng dẫn hoạt động này cho các HTX.

c) Hiệu quả hoạt động tín dụng nội bộ chưa bền vững:

Việc tính lãi của các HTX dựa trên cơ sở thực thu - thực chi, đa số các HTX chưa tính toán lãi phải thu (đối với các khoản cho vay) và lãi phải trả (đối với các khoản vốn huy động). Điều này gây ra hạn chế là chưa tính đúng, tính đủ và kịp thời hiệu quả kinh doanh nghiệp vụ tín dụng nội bộ.

Việc trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chưa được các HTX quan tâm: 100% số HTX khảo sát không trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, mà chỉ trích lập dự phòng chung cho toàn bộ hoạt động dịch vụ của mình. Do nguyên nhân trên mà chi phí hoạt động tín dụng chưa được tính chi phí bù rủi ro, vì vậy, lợi nhuận thu được từ hoạt động tín dụng chưa chính xác và chưa mang tính bền vững.

Cũng do không có nguồn dự phòng mà các HTX không có khả năng xoá (write-off) nợ không còn khả năng thu hồi (non-performance loan - NPL), để làm lành mạnh danh mục cho vay của mình.

Các HTX chưa có chỉ tiêu nào dùng để tính toán, đánh giá hiệu quả tín dụng nội bộ của mình, ngoại trừ chỉ tiêu tuyệt đối là số tiền lãi thu về từ hoạt động tín dụng nội bộ. Do đó, ban quản trị HTX không có cơ sở để đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng của từng HTX theo thời gian và so sánh giữa các HTX với nhau.

d) Chưa phát huy vai trò của cộng đồng trong việc giám sát, nâng cao trách nhiệm trả nợ của người đi vay:

Rất ít HTX có sự can thiệp của cộng đồng vào quá trình duyệt cho vay và thu nợ. Đa số trường hợp cho vay từ đơn xin vay của xã viên, không có ý kiến của cộng đồng. Chỉ có một số rất ít HTX phê duyệt các khoản vay thông qua danh sách đề nghị được lập từ đội sản xuất. Việc thu nợ cũng tiến hành qua nhiều biện pháp như nhắc nợ, thông báo công khai, chuyển nợ quá hạn, ngưng cho vay, đưa ra đại hội xã viên xử lý, khởi kiện, hoặc cắt tất cả

dịch vụ do HTX cung ứng. Các biện pháp này, ngoại trừ biện pháp niêm yết danh sách công khai, đều mang tính cưỡng chế mà không khuyến khích, động viên, tạo động lực cho người đi vay trả nợ, chưa sử dụng sức ép của tập thể.

Bài học kinh nghiệm về tín dụng nông thôn của Grameen Bank (Bangladesh) cho thấy việc cho vay theo nhóm và trách nhiệm tập thể đối với khoản vay cá nhân có mối liên hệ trực tiếp với chất lượng tín dụng. Theo kinh nghiệm của Grameen Bank, cán bộ tín dụng ngân hàng tiến hành cho vay theo nhóm chịu trách nhiệm tập thể để khuyến khích người đi vay trả nợ. Khuyến khích bố trí lịch hoàn trả nợ vay trong các cuộc họp tập thể hàng tháng (chẳng hạn họp tổ vay vốn, đội sản xuất, đại hội xã viên...), niêm yết công khai danh sách những người vay chậm trả nợ ở các địa điểm công cộng.

Nhìn chung, tín dụng nội bộ trong HTX là một nghiệp vụ đáp ứng được nhu cầu vay vốn sản xuất và tiêu dùng của các nông hộ, đặc biệt là trong bối cảnh các định chế tài chính chính thức vì nhiều nguyên nhân chưa thể vận hành tốt ở địa bàn nông thôn. Những ưu thế vượt trội của tín dụng nội bộ như hồ sơ vay vốn đơn giản, quy trình xét duyệt nhanh chóng, không đòi hỏi đảm bảo tín dụng đã nhận được sự ủng hộ tuyệt đối của các hộ xã viên. Nghiệp vụ này khi kết hợp với các dịch vụ đầu vào và đầu ra khác do HTX cung ứng đã mang lại nhiều lợi ích cho xã viên.

Tuy nhiên, việc quản trị tín dụng,

đặc biệt là quản trị rủi ro tín dụng, vẫn là vấn đề nan giải đối với ban quản trị các HTX vì phần lớn cán bộ HTX chưa được đào tạo một cách bài bản về tín dụng vi mô, các biện pháp quản lý tín dụng hiện nay chỉ là sự tích lũy kinh nghiệm qua thời gian và sao chép các quy trình quản lý tín dụng của các định chế tín dụng chính thức.

3. Một số giải pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và mở rộng dịch vụ tín dụng nội bộ:

3.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quy trình nghiệp vụ:

a) Cơ cấu tổ chức:

Cơ cấu tổ chức cần đảm bảo việc phân quyền và giám sát hoạt động quản lý tín dụng có hiệu quả. Trong cơ cấu này, cần thiết phải bổ sung Hội đồng tín dụng. Đây là cơ quan có quyền lực cao nhất trong việc ra quyết định cho vay và quản lý tín dụng

Chủ nhiệm HTX được Hội đồng tín dụng ủy quyền xét duyệt cho vay đối với các khoản vay trong hạn mức được quy định trước.

Cán bộ tín dụng có nhiệm vụ kiểm tra trước và cho ý kiến vào đơn vay vốn, trước khi trình chủ nhiệm phê duyệt. Chế độ lương, thưởng cho cán bộ tín dụng cần được xây dựng trên cơ sở gắn kết với kết quả kinh doanh.

Việc cho vay được tiến hành thông qua các tổ vay vốn. Tổ trưởng các tổ vay vốn chịu trách nhiệm về tư cách của người đi vay, giới thiệu người đi vay và giúp người đi vay điền vào đơn xin vay.

b) Quản lý hồ sơ vay và kiểm soát

sau cho vay:

Hồ sơ tín dụng do cán bộ tín dụng và nhân viên kế toán đồng thời lưu giữ, hồ sơ này được cập nhật các chi tiết như phát tiền vay, thu nợ gốc, thu lãi, chuyển nợ quá hạn và thời điểm phát sinh. Riêng nhân viên kế toán phải tính toán số tiền lãi phải thu theo định kỳ hàng tháng.

Sau khi phát tiền vay, khoản vay nào cũng phải được kiểm tra ít nhất là một lần. Ưu tiên sử dụng các biện pháp kiểm tra phi chính thức như kiểm tra thực địa (nơi sản xuất, kho chứa, đến nhà trò chuyện...), hoặc thông qua những người có liên quan (người cung ứng, người mua hàng, người cùng làm...). Việc kiểm tra này còn giúp cán bộ tín dụng phát hiện kịp

thời những khó khăn phát sinh trong hoạt động kinh doanh của người đi vay để đề xuất các biện pháp xử lý (gia hạn nợ, khoan nợ, xoá nợ...) cho Hội đồng tín dụng ra quyết định.

c) Quản lý rủi ro tín dụng:

Có thể vận dụng Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước ban hành quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của các TCTD. Theo Quyết định này, các khoản tín dụng do HTX cung cấp cho xã viên được phân loại thành 5 nhóm. Mỗi nhóm tín dụng đều phải có tỷ lệ trích dự phòng tương ứng.

Bảng: Phân loại chất lượng tín dụng nội bộ và tỷ lệ trích dự phòng tương ứng

| Nhóm | Chi tiết | Tỷ lệ tr dự phò |
|-----------------------|--|--------------------|
| 1. Nợ đủ tiêu chuẩn | Nợ trong hạn, có khả năng thu hồi 100% | 0% |
| 2. Nợ cần chú ý | Nợ quá hạn dưới 3 tháng | 5% |
| 3. Nợ dưới tiêu chuẩn | Nợ quá hạn từ 3-6 tháng | 20% |
| 4. Nợ nghi ngờ | Nợ quá hạn từ 6-12 tháng | 50% |
| 5. Nợ mất vốn | Nợ quá hạn trên 12 tháng | 100% |

Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện hàng năm, trước khi kết thúc năm tài chính, lấy từ doanh thu từ hoạt động tín dụng nội bộ, và được hạch toán vào chi phí hoạt động của nghiệp vụ tín dụng nội bộ. Trường hợp doanh thu đã trích hết mà vẫn không đủ dự phòng, thì phải tiếp tục trích ở những năm tiếp theo. Trường hợp số tiền dự phòng đã trích còn lại lớn hơn số tiền dự phòng phải trích, HTX hoàn nhập phần chênh lệch

thừa vào doanh thu hoạt động tín dụng.

Việc xử lý nợ quá hạn được thực hiện theo nguyên tắc sử dụng sức ép của tập thể. Tuy nhiên, đối với một số trường hợp phát sinh nợ quá hạn do nguyên nhân khách quan thì cán bộ tín dụng đề xuất các biện pháp gia hạn nợ, khoan nợ hoặc xoá nợ để Hội đồng tín dụng xem xét.

Đối với các khoản nợ quá hạn có khả năng mất vốn thì một mặt cán bộ tín dụng vẫn tiếp tục theo dõi xử lý, một mặt

trình Hội đồng tín dụng xem xét xoá nợ từ quỹ dự phòng rủi ro.

3.2. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:

a) *Tính toán lãi suất tiền gửi, tiền vay phù hợp:*

Lãi suất tiền gửi cần được tính toán dựa vào một số tiêu chí sau: quy mô của món tiền gửi, thời hạn tiền gửi, hình thức trả lãi (trả lãi trước, trả lãi định kỳ, trả lãi một lần vào cuối kỳ), lãi suất tiết kiệm của ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân.

Lãi suất cho vay được tính toán trên cơ sở tính đúng, tính đủ các chi phí vốn, chi phí hoạt động và mức bù rủi ro tín dụng. Khi đó:

(chi phí vốn + chi phí hoạt động + mức bù rủi ro)

Lãi suất cho vay = -----
Tỷ lệ sử dụng vốn

b) *Sử dụng bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tín dụng nội bộ:*

Khuyến khích các HTX sử dụng bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tín dụng nội bộ CAMELS, bao gồm 6 tiêu chí về hiệu quả tín dụng, đó là đủ vốn (Capital), chất lượng tài sản (Asset), quản trị (Management), thu nhập (Earnings), thanh khoản (Liquidity) và sự hài lòng (Satisfaction). Các HTX cần tính toán các chỉ tiêu hoạt động của mình và so sánh với tiêu chí để nhận dạng được những mặt mạnh, mặt yếu trong quản lý tín dụng để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

Việc sử dụng bộ chỉ tiêu này còn là cơ sở để tín dụng nội bộ của HTX tiếp cận các chuẩn mực về tài chính vi mô của

quốc tế, và là tiền đề để thu hút các nguồn vốn tài trợ của các định chế tài chính trong và ngoài nước cho hoạt động của mình.

c) *Liên kết các HTX có dịch vụ tín dụng nội bộ:*

Các HTX có dịch vụ tín dụng nội bộ trong cùng một địa bàn (ưu tiên địa bàn huyện) sẽ liên kết với nhau dưới dạng liên hiệp HTX. Liên hiệp này sẽ thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ về kinh nghiệm quản trị tín dụng nội bộ.

- Lập quỹ bảo hiểm tương hỗ để chi trả cho người gửi tiền trong trường hợp các thành viên thiếu nguồn vốn chi trả.

- Môi giới cho các thành viên vay vốn của nhau để thực hiện nghiệp vụ tín dụng nội bộ.

- Đại diện cho các HTX đứng ra tìm kiếm nguồn vốn tài trợ cho hoạt động tín dụng hoặc thay mặt các HTX ký kết các thỏa thuận tín dụng thích hợp với các định chế tài chính chính thức trong và ngoài nước.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nghiệp vụ tín dụng nội bộ:

a) *Bồi dưỡng cho cán bộ đương chức về nghiệp vụ tín dụng nội bộ:*

Việc làm trước mắt là tiến hành xây dựng các chương trình bồi dưỡng phù hợp cho ban chủ nhiệm HTX, đội ngũ cán bộ tín dụng, nhân viên kế toán về nghiệp vụ tín dụng nội bộ. Trong đó, ưu tiên bồi dưỡng nghiệp vụ tín dụng nội bộ cho các cán bộ khuyến nông, là những người nắm rõ hơn ai hết hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ xã viên, huấn

luyện họ trở thành các cán bộ tín dụng của HTX.

b) Đào tạo nghiệp vụ tín dụng - ngân hàng cho đội ngũ cán bộ kế cận:

Bên cạnh việc tiến hành bồi dưỡng cho cán bộ đương chức, các cơ sở đào tạo của ngành ngân hàng hoặc ngành nông nghiệp nên nghiên cứu biên soạn chương trình và tổ chức đào tạo bậc trung cấp về nghiệp vụ tín dụng - ngân hàng, cho người học là các xã viên trẻ, có trình độ học vấn bậc trung học, để làm việc cho các HTX, nhằm trẻ hoá và chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ quản lý trong các HTX nông nghiệp.

c) Thiết kế - chuyển giao phần mềm quản lý tín dụng:

Các cơ sở đào tạo, hoặc tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin nên nghiên cứu thiết kế phần mềm quản lý tín dụng nội bộ cho các HTX. Phần mềm này có thể thiết kế theo dạng module, tích hợp với các phần mềm khác như phần mềm kế toán, quản lý tài chính... Kinh phí dành cho hoạt động thiết kế - chuyển giao phần mềm quản lý tín dụng có thể được trích từ các dự án phát triển công nghệ thông tin nông thôn, từ nguồn tài trợ và từ kinh phí đầu tư của các HTX.

4. Kiến nghị:

Để hoạt động tín dụng nội bộ của các HTX có hiệu quả và trong khuôn khổ của pháp luật hiện hành, cần thiết phải nghiên cứu điều chỉnh những điểm chưa phù hợp trong khung pháp lý, do Ngân hàng nhà nước ban hành (Thông tư 06/2004/TT-NHNN ngày 27/09/2004

hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã - gọi tắt là Thông tư 06). Cụ thể:

4.1. Thay quy định về vốn điều lệ bằng tiền bằng vốn tự có:

Theo thông lệ về các tỷ lệ an toàn trong hoạt động tài chính thì cơ sở để xác định các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động tín dụng là vốn tự có.

Qua khảo sát thực tế, do các HTX đều là HTX chuyển đổi, phần vốn điều lệ chỉ chiếm tỷ trọng rất thấp trong cơ cấu vốn chủ sở hữu, đồng thời nếu tính toán chỉ tiêu vốn điều lệ bằng tiền thì tại đa số HTX chỉ tiêu này nhỏ hơn không (0). Và như vậy thì HTX không đủ điều kiện để tiến hành nghiệp vụ tín dụng nội bộ.

Chúng tôi đề xuất NHNN nên sử dụng thuật ngữ "vốn chủ sở hữu" hoặc "vốn tự có" thay cho "vốn điều lệ bằng tiền" khi tính toán các chỉ tiêu an toàn cho tín dụng nội bộ HTX cho phù hợp với các quy định khác.

4.2. Thay quy định về tỷ lệ huy động và tỷ lệ cho vay so với vốn điều lệ bằng tiền bằng quy định chung về đảm bảo khả năng thanh toán của HTX:

Thông tư 06 quy định mức huy động trong xã viên tối đa bằng 30% vốn điều lệ bằng tiền, và HTX chỉ có thể cho vay trong phạm vi vốn huy động và tối đa 50% vốn điều lệ bằng tiền.

NHNN không nên quy định quá chi tiết việc HTX huy động vốn tiền gửi từ nội bộ xã viên và đảm bảo chi trả cho khoản vốn huy động, mà chỉ cần đảm bảo tuân thủ các quy định và thông lệ hiện hành. Do đó, về hạn mức huy động từ xã viên,

chúng tôi đề nghị không khống chế mức huy động từ xã viên của HTX, nhưng HTX phải đảm bảo khả năng chi trả của mình, cụ thể là duy trì tỷ lệ nợ:vốn nhỏ hơn hay bằng 1.

Cũng không nên khống chế tỷ lệ cho vay của HTX vì một khi đã quy định tỷ lệ nợ:vốn là 1:1 thì tất yếu HTX chỉ có thể cho vay trong phạm vi nguồn vốn của mình.

4.3. Đề nghị bỏ quy định về trần lãi suất huy động và lãi suất cho vay:

Thông tư 06 quy định: "*Lãi suất cho vay, lãi suất huy động vốn của xã viên do Đại hội xã viên quyết định nhưng không vượt quá lãi suất cho vay và lãi suất huy động cùng loại, cùng thời điểm và cùng kỳ hạn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, nơi hợp tác xã đóng trụ sở chính*".

Thực tế cho thấy luôn luôn có sự chênh lệch về mặt bằng lãi suất giữa các khu vực thành thị và nông thôn, giữa các định chế tài chính chính thức và phi chính thức.

Về lãi suất huy động, thực tế cho thấy HTX không thể so sánh với các TCTD tại cùng địa bàn về mặt uy tín thanh toán. Nếu buộc HTX huy động với mức lãi suất của TCTD thì chắc chắn HTX không thể huy động được vốn.

Về cho vay, vấn đề đối với hộ nông dân là vay được vốn với thủ tục đơn giản và chi phí hợp lý. Khi vay vốn tại HTX, xã viên sẵn sàng chấp nhận lãi suất cao hơn, nhưng bù lại bằng việc tiết giảm các chi phí khác và tiết kiệm được thời

gian. Do đó, không nên khống chế lãi suất cho vay của HTX theo mức lãi suất cho vay của TCTD cùng địa bàn.

4.4. Cho phép các HTX vận dụng quy định về trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro:

Theo chúng tôi, việc trích dự phòng rủi ro theo quy định của Thông tư chưa được quy định tương xứng với mức độ rủi ro của danh mục cho vay, chưa hướng dẫn cụ thể là hạch toán vào chi phí hoạt động hay trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN, đồng thời Thông tư chưa đặt ra vấn đề hoàn nhập Quỹ dự phòng rủi ro khi chất lượng danh mục tín dụng tăng lên. Do đó chúng tôi đề nghị NHNN cho phép các HTX được vận dụng quy định hiện hành về trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng.

Nhìn chung, dịch vụ tín dụng nội bộ HTX nông nghiệp trong thời gian đã phát huy được những ưu thế vượt trội như bản chất riêng có của nó. Dù bước đầu còn mang tính tự phát và đã bộc lộ một số yếu kém nhưng tín dụng nội bộ đang vận động theo xu hướng hội nhập dần vào hệ thống tín dụng chính thức. Tín dụng nội bộ HTX không phải là đối thủ cạnh tranh của các định chế tín dụng chính thức, mà là cánh tay nối dài, chiếc là cầu nối để các định chế này đưa các dịch vụ tài chính về nông thôn. Do đó, nghiệp vụ này cần được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ phía các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và của các cơ sở đào tạo, nhằm giúp tăng cường năng lực cho kinh tế tập thể và kinh tế hộ xã viên ở nông thôn.

